

- Giáo viên: Sách giáo khoa, 10 tấm bìa, mỗi tấm có gắn 5 chấm tròn hoặc 5 hình tam giác, 5 hình vuông. Kẽ sẵn nội dung bài tập 3 lên bảng.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

## 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
<p>- TBHT điều hành trò chơi: <b>Truyền điện</b>  <b>+Nội dung chơi:</b> tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau tính tổng và nêu phép nhân tương ứng với mỗi tổng:</p> $3 + 3 + 3 + 3$ $5 + 5 + 5 + 5$ <p>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng:  <b>Bảng nhân 5.</b></p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.   - Bạn trả lời đúng vỗ tay,...   - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>
<b>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b>  - Lập bảng nhân 5.  - Nhớ được bảng nhân 5.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p>*GV cho HS trải nghiệm trên vật thật  - Cho học sinh lấy 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bàn.  - Gắn 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bảng và hỏi:  Có mấy chấm tròn?  - Năm chấm tròn được lấy mấy lần?  - 5 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân:  <math>5 \times 1 = 5</math> (ghi lên bảng phép nhân này).  - Hướng dẫn học sinh lập các phép tính còn lại tương tự như trên. Sau mỗi lần học sinh lập được phép tính mới giáo viên ghi phép tính này lên bảng để có bảng nhân 5.  - Chỉ bảng và nói: Đây là bảng nhân 5. các phép nhân trong bảng đều có một thừa số là 5, thừa số còn lại lần lượt là các số 1, 2, 3,..., 10.  - Học sinh đọc bảng nhân 5 vừa lập được  +Sau đó cho học sinh thời gian để tự học thuộc lòng bảng nhân này.  - Xoá dần bảng cho học sinh học thuộc lòng.  - Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng nhân 5.</p>	<p>*HS trải nghiệm trên vật thật  - Quan sát hoạt động của giáo viên và trả lời có 5 chấm tròn.  - Học sinh trả lời.   - Năm chấm tròn được lấy 1 lần.  - Học sinh đọc phép nhân: 5 nhân 1 bằng 5.  - Lập các phép tính 5 nhân với 3, 4, 5, 6,..., 10 theo hướng dẫn của giáo viên.   - Nghe giảng.   - Cả lớp nối tiếp nhau đọc bảng nhân 5 lần  - Tự học thuộc lòng bảng nhân 5.  - Đọc bảng nhân.  - Thi đọc thuộc bảng nhân 5.</p>

*Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2*

### 3. HĐ thực hành: (14 phút)

#### \*Mục tiêu:

- Nhớ được bảng nhân 5.
- Biết giải bài toán có 1 phép nhân (trong bảng nhân 5).
- Biết đếm thêm 5.

#### \*Cách tiến hành: **Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp**

+ GV giao nhiệm vụ học tập cho HS  
+TBHT điều hành hoạt động chia sẻ

#### **Bài 1: HĐ cá nhân – Cặp đôi**

- Mời các đại diện nhóm nối tiếp báo cáo kết quả.

+ GV trợ giúp HS hạn chế

- Nhận xét bài làm học sinh.

#### **Bài 2: HĐ cá nhân – Nhóm 4**

- Yêu cầu học sinh lên bảng chia sẻ kết quả.

- Yêu cầu học sinh nhận xét bài bạn.

- Giáo viên nhận xét chung.

#### **Bài 3: : HĐ cá nhân – Cả lớp**

- Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?

- Số đầu tiên trong dãy số này là số nào?

- Trong dãy số này, mỗi số đứng sau hơn số đứng trước nó mấy đơn vị?

- Cho học sinh nối tiếp báo cáo kết quả.

- Nhận xét bài làm học sinh.

*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập*

#### **🔗 Bài tập chờ (M3, M4):**

**Bài toán:** Mỗi hộp có 5 cái bánh. Hỏi 7 hộp có bao nhiêu cái bánh?

+HS thực hiện nghiêm túc YC

+HS chia sẻ, tương tác cùng bạn

*\*Dự kiến ND chia sẻ:*

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Kiểm tra chéo trong cặp.

- Học sinh nối tiếp nêu kết quả:

$$5 \times 3 = 15 \quad 5 \times 2 = 10$$

$$5 \times 5 = 20 \quad 5 \times 4 = 20$$

$$5 \times 7 = 35 \quad 5 \times 6 = 30$$

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Học sinh chia sẻ trong nhóm và thống nhất KQ:

Giải:

Số ngày mẹ đi làm là:

$$5 \times 4 = 20 \text{ (ngày)}$$

Đáp số: 20 ngày

- Học sinh nhận xét, chữa bài.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Bài toán yêu cầu chúng ta đếm thêm 5 rồi viết số thích hợp vào ô trống.

- Số đầu tiên trong dãy số này là số 5.

- Mỗi số đứng sau hơn mỗi số đứng ngay trước nó 5 đơn vị.

- Học sinh nối tiếp chia sẻ: 5, 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50.

- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên:

7 hộp có số cái bánh là:

$$5 \times 7 = 35 \text{ (cái bánh)}$$

**4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)**

- Tổ chức trò chơi *Xì điện*
- +Nội dung chơi cho học sinh xì điện đọc thuộc bảng nhân 5.
- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy

**5. Hoạt động sáng tạo (2 phút)**

- Về nhà đọc thuộc bảng nhân 5
- Giải bài toán theo tóm tắt sau
- + Mỗi tuần lễ học: 8 buổi
- + 5 tuần thì em học : .... buổi học?
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa bài sai. Xem trước bài: *Luyện tập.*

**TẬP LÀM VĂN:**

**TẢ NGẮN VỀ BỐN MÙA**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Đọc và trả lời đúng các câu hỏi về nội dung bài văn ngắn (BT1).
- Dựa vào gợi ý, viết được 1 đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 câu nói về mùa hè (BT2).
- Bước đầu biết nhận xét và chữa lỗi câu văn cho bạn.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng viết câu.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

*\*THGDMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài, giáo dục ý thức bảo vệ thiên nhiên.*

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, câu hỏi gợi ý bài tập 2 trên bảng phụ. Bài tập 1 viết trên bảng lớp.
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập.

**2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cặp đôi, cá nhân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBHT điều hành trò chơi: <b>Đóng vai:</b></li> <li>+Nội dung chơi: học sinh đóng vai xử lý tình huống: Khi bố mẹ em đi vắng mà có một người lạ đến nhà, gõ cửa và tự giới thiệu: “Chú là bạn bố cháu. Chú để thăm bố mẹ cháu.”</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cùng giáo viên nhận xét, chọn bạn có cách xử lý tình huống tốt.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>

<p>- Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh mở sách giáo khoa và vở bài tập.</p>
<p><b>2. HĐ thực hành: (25 phút)</b>  <b>*Mục tiêu:</b>          - Đọc và trả lời đúng các câu hỏi về nội dung bài văn ngắn (BT1).          - Dựa vào gợi ý, viết được 1 đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 câu nói về mùa hè (BT2).          - Bước đầu biết nhận xét và chữa lỗi câu văn cho bạn.  <b>*Cách tiến hành: Làm việc cặp đôi – Chia sẻ trước lớp</b></p>	
<p>+GV giao nhiệm vụ học tập cho lớp          +CT.HĐTQ điều hành HĐ chia sẻ</p> <p><b>Bài tập 1:</b> Bài tập yêu cầu gì?          - Giáo viên đọc đoạn văn lần 1.          - Gọi 3 – 5 học sinh đọc lại đoạn văn.</p> <p>+ Bài văn miêu tả cảnh gì?          + Tìm những dấu hiệu cho con biết mùa xuân đến?</p> <p>+ Mùa xuân đến, cảnh vật thay đổi như thế nào?</p> <p>+Tác giả đã quan sát mùa xuân bằng cách nào?          - Gọi 1 học sinh đọc lại đoạn văn.          -&gt; GV đánh giá</p> <p><b>Bài tập 2:</b></p> <p>- Mùa hè bắt đầu từ tháng nào trong năm?</p> <p>- Mặt trời mùa hè như thế nào?</p> <p>- Khi mùa hè đến cây trái trong vườn như thế nào?</p> <p>- Mùa hè thường có hoa gì? Hoa đó đẹp như thế nào?</p> <p>- Giáo viên gọi vài học sinh chia sẻ bài làm trước lớp.          - Gọi học sinh khác nhận xét đoạn văn của bạn.          - Giáo viên chữa bài. Chú ý những lỗi về câu từ.  <b>*THGDBVMT:</b> <i>Mỗi mùa đều có vẻ đẹp và lợi ích riêng. Chúng ta cần phải có ý thức giữ gìn và bảo vệ cho thiên nhiên luôn tươi đẹp.</i></p>	<p>+Học sinh thực hiện theo YC          +Dự kiến hoạt động chia sẻ, tương tác của</p> <p>- Học sinh tìm hiểu yêu cầu của bài và thảo luận cặp đôi.          - Đọc đoạn văn.          -HS thực hiện theo YC.          - Mùa xuân đến.          - Mùi hoa hồng, hoa huệ thơm nức, không khí ấm áp. Trên các cành cây đều lấm tấm lộc non. Xoan sắp ra hoa, râu bụt cũng sắp có nụ.          - Trời ấm áp, hoa, cây cối xanh tốt và tỏa ngát hương thơm.          - Nhìn và ngửi.          - Học sinh đọc.          - HS lắng nghe          - Học sinh tìm hiểu yêu cầu          +HS làm bài cá nhân-&gt; chia sẻ ND bài.          - Mùa hè bắt đầu từ tháng 6 trong năm.          - Mặt trời chiếu những ánh nắng vàng rực rỡ.          - Cây cam chín vàng, cây xoài thơm phức, mùi nhãn lồng ngọt lịm...          - Hoa phượng nở đỏ rực một góc trời.          - Vài học sinh đọc bài làm của mình.          - Học sinh nhận xét bài bạn.          - Học sinh lắng nghe.</p>

### **3.HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)**

- Đánh giá chung kết quả làm bài của học sinh.
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Giáo viên giáo dục học sinh: Mỗi mùa đều có vẻ đẹp và lợi ích riêng. Chúng ta cần phải có ý thức giữ gìn và bảo vệ cho thiên nhiên luôn tươi đẹp.

### **4.HĐ sáng tạo: (2 phút)**

- Viết một đoạn văn khoảng 3-5 câu nói về một mùa trong năm mà em thích.
- Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài sau: *Tả ngắn về loài chim.*

## **NỘI DUNG 1**

## **YÊU THƯƠNG NHÂN DÂN**

### **I. MỤC TIÊU**

- Thấy được 1 đức tính cao đẹp của Bác Hồ. Đức tính cao đẹp đó chính là tấm lòng yêu thương nhân dân; tình cảm yêu mến, kính trọng nhân dân của bác được thể hiện qua những việc làm cụ thể.
- Thực hành, ứng dụng được yêu thương nhân dân. Biết làm những công việc thể hiện sự quan tâm và tình thương với những người trong cộng đồng xã hội.

### **II. CHUẨN BỊ:**

- Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống lớp 2

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

#### **1. KT bài cũ:** Cây bụt mọc

- Em đã làm gì để bảo vệ cây xanh ở trường? HS trả lời - Nhận xét

#### **2. Bài mới:**

- Giới thiệu bài: Yêu thương nhân dân

#### **3. Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p>Hoạt động 1: Đọc hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc chậm câu chuyện “Yêu thương nhân dân” (Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống lớp 2/ tr.16)</li><li>+ Bác gặp và chúc thọ riêng cụ Thiệm nhân dịp nào?</li><li>+ Bác đã khen cụ Thiệm vì cụ có những tính cách, việc làm tốt đẹp nào?</li><li>+ Bác Hồ đã nói về việc kết nghĩa anh em với cụ Thiệm thế nào?</li><li>+ Cụ Thiệm đã trả lời Bác ra sao?</li></ul> <p>Cuối câu chuyện Bác đã nói và làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Theo câu chuyện này, dựa vào điều gì để Bác Hồ đề nghị ai làm em, ai làm anh?</li></ul> <p>Hoạt động 2: Hoạt động nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Đối với nhân dân, câu chuyện khuyên ta điều gì?</li></ul> <p>Hoạt động 3: Thực hành - ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+Dựa vào câu chuyện, em hãy giải thích “kết nghĩa anh em” là gì?</li><li>+ Khi đã kết nghĩa anh em, người ta sẽ sống với nhau</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS trả lời cá nhân</li><li>- Các bạn bổ sung</li><li>- HS chia 4 nhóm, thảo luận câu hỏi</li><li>-Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung</li><li>- HS trả lời cá nhân</li></ul>

thể nào? +- GV cho HS thảo luận nhóm: + Những người như thế nào, chúng ta có thể kết nghĩa anh em? + Các em hãy kể cùng các bạn những việc làm tốt thể hiện sự yêu thương của mình đối với hàng xóm, bạn bè, thầy cô, người cao tuổi Mẫu				- Lớp nhận xét + HS thảo luận nhóm 6 -Ghi vào bảng nhóm theo mẫu - Đại diện nhóm trình bày, mỗi nhóm mỗi câu  -HS trả lời -Lắng nghe					
<table border="1"> <tr> <td>Việc làm tốt với hàng xóm</td> <td>Việc làm tốt với bạn bè</td> <td>Việc làm tốt với thầy cô</td> <td>Việc làm tốt với người cao tuổi</td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </table>	Việc làm tốt với hàng xóm	Việc làm tốt với bạn bè	Việc làm tốt với thầy cô		Việc làm tốt với người cao tuổi				
Việc làm tốt với hàng xóm	Việc làm tốt với bạn bè	Việc làm tốt với thầy cô	Việc làm tốt với người cao tuổi						
3. Củng cố, dặn dò: + Đối với nhân dân, câu chuyện khuyên ta điều gì? + Nhận xét tiết học.									

## **NỘI DUNG2:**

## **SINH HOẠT TẬP THỂ:**

### **I. MỤC TIÊU:** *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

### **II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

#### ***1. Lớp hát đồng ca***

#### ***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 3 Dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.
- Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.
- CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.
- GV nhận xét chung:
  - + Nề nếp:
  - + Học tập:

#### ***3. Phương hướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

---

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

---

## THỂ DỤC:

### **ĐỨNG KIỂNG GÓT, HAI TAY CHỐNG HÔNG VÀ DANG NGANG. TRÒ CHƠI: CHẠY ĐỔI CHỖ VỖ TAY NHAU**

#### **I/ MỤC TIÊU:**

- Kiến thức:** Giúp học sinh ôn 2 động tác rèn luyện tư thế cơ bản. Yêu cầu học sinh thực hiện tương đối chính xác. Học trò chơi: *Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau*. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia được vào trò chơi.
- Kỹ năng:** Rèn sức bền, dẻo, khéo léo. Tác phong nhanh nhẹn.
- Thái độ:** Có ý thức chấp hành, tuân thủ kỷ luật, tuân thủ luật chơi. Yêu thích vận động, thích tập luyện thể dục thể thao.
- Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL vận động cơ bản và phát triển các tố chất thể lực, NL hoạt động thể dục, thể thao, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL quan sát – Thực hành,...


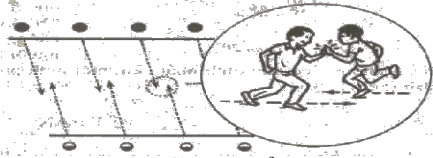
#### **II/ ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm : Sân trường. Vệ sinh an toàn nơi tập.
- Phương tiện: Còi, dụng cụ trò chơi.

#### **III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐỊNH LƯỢNG</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC</b>
<b><u>I/ MỞ ĐẦU</u></b> - Giáo viên: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. - Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay và hát. - Học sinh chạy 1 vòng trên sân tập. - Thành vòng tròn, đi thường...bước Thôi - Gọi 4 học sinh lên thực hiện lại động tác đã học ở tiết trước. - Giáo viên nhận xét. - Quan sát, nhắc nhở học sinh khởi động các khớp: cổ, cổ tay, hông, gối,...	4p	Đội Hình * GV
<b><u>II/ CƠ BẢN:</u></b> <b>Việc 1: Ôn đứng kiễng gót, hai tay chống hông</b>	26p 8p 4-5 lần	Đội hình *



 <p>- Giáo viên hướng dẫn và tổ chức học sinh luyện tập. + Học sinh tập luyện theo đơn vị tổ (Trưởng nhóm điều hành) - Nhận xét. <i>(Chú ý theo dõi đối tượng M1)</i> <b>Việc 2: Ôn động tác đứng kiễng gót, hai tay dang ngang bàn tay sấp.</b> - Giáo viên hướng dẫn và tổ chức học sinh luyện tập. + Học sinh tập luyện theo đơn vị tổ (Trưởng nhóm điều hành) - Nhận xét. <b>Việc 3: Trò chơi Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau</b></p>  <p>- Giáo viên hướng dẫn và tổ chức học sinh chơi +GV cho HS chơi nháp-&gt; chơi thật +Học sinh chủ động tham gia chơi T/C - Giáo viên nhận xét <i>(Khuyến khích đối tượng M1 tham gia tích cực)</i> <b>III/ KẾT THÚC:</b> - Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay hát -Hướng dẫn cho học sinh các động tác thả lỏng: Cúi người ...nhảy thả lỏng - Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học - Dặn học sinh về nhà ôn bài tập rèn luyện tư thế cơ bản.</p>	<p>8p 4-5 lần</p> <p>10p</p> <p>5p</p>	<p>GV</p> <p>Đội hình</p> <pre> * </pre> <p>GV</p> <p>Đội hình xuống lớp</p> <pre> * </pre> <p>GV</p>
---	--	---

**THỂ DỤC:**

**MỘT SỐ BÀI TẬP RÈN LUYỆN TƯ THẾ CƠ BẢN.  
TRÒ CHƠI: CHẠY ĐỔI CHỖ, VỖ TAY NHAU**

**I/ MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Ôn 2 động tác: Đứng hai chân rộng bằng vai (hai bàn chân thẳng hướng phía trước), hai tay đưa ra trước - sang ngang - lên cao chéch chữ V. Yêu cầu học sinh thực hiện động tác tương đối chính xác.
- Trò chơi: **Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau**. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia được vào trò chơi.

**2. Kỹ năng:** Rèn sức bền, dẻo, khéo léo. Tác phong nhanh nhẹn.

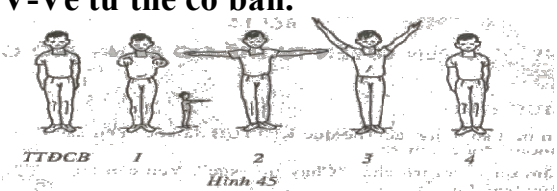
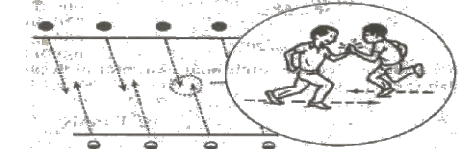
**3. Thái độ:** Có ý thức chấp hành, tuân thủ kỷ luật, tuân thủ luật chơi. Yêu thích vận động, thích tập luyện thể dục thể thao.

**4. Năng lực:** : Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL vận động cơ bản và phát triển các tố chất thể lực, NL hoạt động thể dục, thể thao, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL quan sát – Thực hành,...

**II/ ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm : Sân trường. Vệ sinh an toàn nơi tập.
- Phương tiện: Còi, dụng cụ trò chơi.

**III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:**

NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
<p><b>I/ MỞ ĐẦU</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học</li> <li>- Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay và hát.</li> <li>- Thành vòng tròn, đi thường....bước Thôi</li> <li>- Trò chơi: <i>Có chúng em.</i></li> <li>- Gọi 4 học sinh lên thực hiện lại động tác đã học ở tiết trước.</li> <li>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- Quan sát, nhắc nhở học sinh khởi động các khớp: cổ, cổ tay, hông, gối,...</li> </ul>	4p	<p>Đội Hình</p> <pre> * </pre> <p>GV</p>
<p><b>II/ CƠ BẢN:</b></p> <p><b>Việc 1: Ôn đứng hai chân rộng bằng vai (hai bàn chân thẳng hướng phía trước), hai tay đưa ra trước - sang ngang - lên cao chéch chữ V-Về tư thế cơ bản.</b></p>  <p>Hình 45</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn và tổ chức học sinh luyện tập.</li> <li>+ Học sinh tập luyện theo nhóm (trưởng nhóm điều hành)</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><i>(Chú ý theo dõi đối tượng M1)</i></p>	26p 16p 4-5 lần	<p>Đội Hình</p> <pre> * </pre> <p>GV</p>
<p><b>Việc 2: Trò chơi Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau</b></p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn và tổ chức học sinh chơi.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul>	10p	

<p>+ Tổ chức cho HS chơi nháp -&gt; chơi thật  +GV theo dõi, khuyến khích Hs nhút nhát tham gia chơi  - GV cùng HS đánh giá, tuyên dương</p> <p><b>III/ KẾT THÚC:</b></p> <p>- Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay và hát theo nhịp.  - Thả lỏng: Cúi người... nhảy thả lỏng  - Hệ thống bài học và nhận xét giờ học  - Dặn học sinh về nhà ôn bài tập rèn luyện tư thế cơ bản.</p>	5p	Đội hình xuống lớp * GV
--	----	--

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

.....

**4. Tuyên dương – Phê bình:**

- Tuyên dương:.....

- Phê bình :.....

.....

---

---